TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 07-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.
2. Ông Châu Thanh Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm: 1982, địa chỉ: 67 KP2, thị trấn GT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh V có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 11 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Văn V trình bày:

Do anh và anh Nguyễn Anh T có quen biết với nhau, anh T nói với anh là hoàn cảnh khó khăn, mẹ bệnh nên cần tiền, vì vậy anh có cho anh T vay tiền hai lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 17/11/2012 cho vay 20.000.000 đồng, anh T hứa trả vào ngày 16/12/2012.

Lần thứ hai: Vào ngày 17/12/2012 cho vay 9.000.000 đồng, anh T hứa trả vào ngày 24/12/2012.

Tổng cộng anh cho anh T vay 29.000.000 đồng. Do đến hạn trả mà anh T không thực hiện trả nợ như cam kết nên anh khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền 29.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu về nội dung và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, buộc anh T trả cho anh V số tiền vay là 29.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết hợp đồng vay tài sản giữa anh với anh Nguyễn Anh T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Anh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Anh Trần Văn V khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ trả số tiền anh T đã vay là 29.000.000 đồng. Căn cứ để anh V khởi kiện là "Giấy mượn nợ" đề ngày 17/12/2012 có chữ ký và ghi họ tên của anh Nguyễn Anh T có nội dung vì hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên anh T mượn của anh V số tiền 20.000.000 đồng, hứa trả vào ngày 16/12/2012 và "Biên nhận" có nội dung vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, mẹ bị bệnh nên anh T cần gấp số tiền 9.000.000 đồng để xoay sở, hứa trả vào ngày 24/12/2012.

Theo xác nhận của Công an thị trấn Giồng Trôm thì hiện tại anh Nguyễn Anh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 67, kp2, thị trấn GT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, anh T vắng mặt ở địa phương từ năm 2014 nhưng việc anh T đi đâu và hiện tại ở đâu thì không biết do lúc đi anh T không có trình báo với chính quyền địa phương.

Như vậy, có căn cứ xác định việc anh T có vay tiền của anh V nhưng anh T tự ý thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới với cơ quan, người có thẩm quyền nhằm che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với anh V.

Căn cứ vào "Giấy mượn nợ" và giấy "Biên nhận" nói trên thì anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh V nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, buộc anh T có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền là 29.000.000 đồng.

Anh V không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 29.000.000 đồng x 5% = 1.450.000 đồng.

Trả lại cho anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn V.

Buộc anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn V số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Anh T có nghĩa vụ chịu 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho anh Trần Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013675 ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang